

Bản án số: **223/2018/HS-PT**

Ngày: 01 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Xuân Điền

Ông Võ Ngọc Thông

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Kính - Kiểm sát viên.

Vào ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2018/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo **NGUYỄN PHONG G** và đồng phạm về tội “Giết người” và “Gây rối trật tự công cộng”. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HS-ST ngày 16 - 11 - 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. NGUYỄN PHONG G - Sinh năm: 1991 tại V; nơi cư trú: Thôn Đ, Q, huyện V, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thái S, sinh năm 1965 và bà Hà Thị P, sinh năm 1967; có vợ: Đoàn Cẩm T, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giam: 27.9.2015. Có mặt.

2. **PHAN CÔNG H** - Sinh ngày: 20.9.1997 tại V; nơi cư trú: Thôn T, TT. V, huyện V, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Công B, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **NGUYỄN BÁ Đ** - Sinh ngày: 28.4.1997 tại V; nơi cư trú: Làng K3, xã S, huyện V, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Ông: Nguyễn Bá P, sinh năm 1972 và bà Trịnh Thị D, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp: cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **LÊ CÔNG Đ1** - Sinh năm: 1995 tại V; Nơi cư trú: Thôn T, TT.V, huyện V, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. **LÊ ĐỨC D (T)** - Sinh ngày: 24.12.1997 tại V (đến ngày thực hiện hành vi bị truy tố bị cáo 17 tuổi, 9 tháng, 2 ngày); Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đức V, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. **NGUYỄN ĐÌNH L (U)** - Sinh ngày: 22.7.1998 tại V (đến ngày thực hiện hành vi bị truy tố bị cáo 17 tuổi, 2 tháng, 4 ngày); nơi cư trú: Thôn Đ, TT.V, huyện V, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1965 và bà Trần Thị M, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. **NGUYỄN BÁ L1** - Sinh ngày: 18.8.1998 tại V (đến ngày thực hiện hành vi bị truy tố bị cáo 17 tuổi, 1 tháng, 8 ngày); nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá A, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. **NGUYỄN ANH M** - Sinh ngày: 02.9.1999 tại V (đến ngày thực hiện hành vi bị truy tố bị cáo 16 tuổi, 24 ngày); nơi cư trú: Thôn B, TT.V, huyện V, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; giới tính:

Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo NGUYỄN PHONG G do bị cáo và gia đình bị cáo yêu cầu:* Bà **Võ Thị T** - Luật sư, Văn phòng luật sư Vt, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định. Địa chỉ: tỉnh Bình Định. Có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên:*

1. Ông **Nguyễn Bá A**, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Bình Định - là cha ruột của bị cáo NGUYỄN BÁ L1. Có mặt.

2. Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định - là mẹ ruột của bị cáo NGUYỄN ĐÌNH L. Có mặt.

3. Ông Lê Đức V; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Bình Định - là bố ruột của bị cáo LÊ ĐỨC D. Có mặt.

4. Bà **Nguyễn Thị Giàu S**, sinh ngày: 07 - 6 - 1987; nơi cư trú: Thôn T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định - là chị ruột của bị cáo NGUYỄN ANH M. Có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của người bị hại Hồ Thanh H1 (đã chết):*

Bà **Văn Thị H**, sinh năm 1963 và ông **Hồ Hữu P**, sinh năm 1959; Nơi cư trú: tỉnh Bình Định. Là mẹ của bị hại Hồ Thanh H1. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo H, Đồng, L, M: Luật sư **Võ Hồng N** – Văn phòng luật sư Nt, Đoàn luật sư tỉnh Bình Định. Địa chỉ: tỉnh Bình Định. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông **Nguyễn Thái S**, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn Định An, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. Ông **Phạm Chí T1**, sinh năm 1996; nơi cư trú: tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Đoàn Thanh H3**, sinh năm 1999; trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bình Định.

2. Anh **Nguyễn Hà Sơn S1**, sinh năm 2000; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Bình Định.

3. Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Bình Định.

4. Anh **Lê Minh T2**, sinh năm 1994; trú tại: tỉnh Bình Định.

5. Anh **Trần Thanh V**, sinh năm 1992; trú tại: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

6. Anh **Huỳnh Đoàn H3**, sinh năm 1995; trú tại: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

7. Anh **Nguyễn Văn S2**, sinh năm 1995; trú tại: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

8. Ông **Đinh M** và ông **Lê Đ**.

9. Ông **Nguyễn Quang H4**.

10. Ông **Phùng Văn T3**.

11. Ông **Nguyễn Ngọc T4**.

12. Ông **Phan Văn T5**.

13. Ông **Phan Văn N**.

14. Ông **Nguyễn Văn S3**.

15. Ông **Nguyễn Tấn L**.

17. Ông **Phan Ngọc T**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26.9.2015 NGUYỄN PHONG G nhận chở thuê đoàn lân từ T đến V, khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày G điều khiển xe ô tô 77C-053.30 (xe của ông Nguyễn Thái S - cha ruột G) để chở đoàn lân từ T lên V. Sau khi múa lân xong, khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày G chở đoàn lân về lại T; đi cùng với G có: Đoàn Thanh H3, LÊ ĐỨC D, Nguyễn Anh M1, NGUYỄN ANH M, PHAN CÔNG H, Võ Xuân M2, NGUYỄN ĐÌNH L, Trần Nhật M3, NGUYỄN BÁ L1. Khi xe ô tô của G điều khiển chạy đến ngã ba cầu 16 thuộc xã T, T thì bị một nhóm thanh niên ném đá trúng vào xe nhưng không gây H quả. G tiếp tục điều khiển xe chạy đi thì có nhóm thanh niên đi xe mô tô đuổi theo, vượt qua xe tải của G và ném đá làm vỡ kính xe.

Sau khi trả đoàn lân, G điều khiển xe ô tô quay về V. G biết được trong nhóm thanh niên ném đá có Nguyễn Văn C nên gọi điện cho C đến để hỏi nhưng C không thừa nhận việc ném đá. G liền gọi cho Nguyễn Văn C và nhóm của Đặng Văn Nhứt đến giúp G tìm người ném đá vào xe. G chở C cùng một số người trên xe, số còn lại đi xe mô tô đến địa phận cầu 16 thuộc xã T, T thì gặp nhóm thanh niên gồm có: Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc T4, Nguyễn Quang H4 và Trần Thanh Ý đang đi trên đường; G cầm mã tấu cùng một số người trong nhóm đuổi đánh nhưng không được.

Sau đó G cùng mọi người trong nhóm bao gồm: Đoàn Thanh H3, LÊ ĐỨC D, Nguyễn Anh M1, NGUYỄN ANH M, PHAN CÔNG H, Võ Xuân M2, NGUYỄN ĐÌNH L, Trần Nhật M3, NGUYỄN BÁ L1, tập trung tại cây xăng Duy Tùng trên QL. 19 ngồi uống nước thì được Nguyễn Văn C1 báo có nhiều thanh niên xã T đứng trên đường về V nên G nói với cả nhóm: “*Chặn xe tao, tao tông chết mẹ nó luôn, có bảo hiểm lo rồi*”, LÊ ĐỨC D cũng nói theo: “*Thằng nào chặn thì chơi luôn*”. Sau đó G lấy rựa đưa cho H và L chặt nhiều cây bạch đàn để chuẩn bị đánh nhau.

Sau khi chuẩn bị xong, G bảo D, S2 và C ngồi trên cabin xe, một số đi xe mô tô theo sau gồm có: NGUYỄN BÁ Đ, NGUYỄN BÁ L1, NGUYỄN ANH M, LÊ CÔNG Đ1, PHAN CÔNG H, Đoàn Thanh H3, Trần Nhật M3 và Võ Xuân M2, còn số còn lại trong nhóm không tham gia nên về trước.

Khi G điều khiển xe rẽ vào đường ĐT 637 thì G phát hiện nhóm thanh niên xã T gồm có: Huỳnh Đoàn H3, Nguyễn Ngọc T4, Nguyễn Quang H4, Phan Văn T5, Trần Thanh Y, Phùng Văn T3, Nguyễn Tấn L, Thái Trọng Đ, Phạm Văn N, Phạm Chí T1 đang đứng trên đường nên G lái xe lao thẳng vào nhóm thanh niên trên. Huỳnh Đoàn H3 chạy không kịp, G nhảy xuống xe cầm mã tấu chém cùng lúc đó H1 dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu H, L và M đánh H bằng tay.

Cùng lúc này có nhóm thanh niên xã T gồm có: Nguyễn Văn S, Phạm Ngọc T, Hồ Thanh H1, Lê Thanh T, Trần Thanh V thấy vậy nên dùng đá và trái dừa khô ném vào nhóm của G đồng thời la to: “*Thả thằng em tao ra*” để giải cứu cho H. G bị đá ném trúng vào mặt nên lên xe đạp ga lao thẳng vào nhóm thanh niên nêu trên và la to: “*Tao tông chết mẹ mày luôn*”, nhóm thanh niên này bỏ chạy, khi đến trước nhà ông Nguyễn Văn K ở xóm 3 thôn Thượng G, xã T thì T và V chạy tránh được, riêng Hồ Thanh H1 chạy sau cùng không tránh kịp nên bị cản phía trước cabin xe ô tô tông thẳng vào người, H1 ngã và nằm ngửa trên đường.

Nhóm của G bỏ chạy về hướng đèo An Khê, riêng G điều khiển xe ô tô đến UBND xã T báo cho công an xã T đến giải quyết. Còn Hồ Thanh H1 được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đi.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 206/2015/PY-TT ngày 01.10.2015, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận Hồ Thanh H1 chết do nguyên nhân: “*Chấn thương ngực dập phổi, tràn máu màng phổi gây suy hô hấp, suy tuần hoàn dẫn đến tử vong/đá chấn thương*”.

Gia đình NGUYỄN PHONG G đã bồi thường cho gia đình Hồ Thanh H1 số tiền 50.000.000 đồng.

Bị cáo NGUYỄN PHONG G và gia đình của bị cáo yêu cầu cho bị cáo đi giám định tâm thần.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 537/KLGĐTC ngày 29.8.2017 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung đã kết luận tình trạng sức khỏe tâm thần, khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của NGUYỄN PHONG G tại thời điểm trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội như sau:

“Trước thời điểm gây án:

- a. Về mặt y học: Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3).
- b. Về mặt pháp luật: Đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại thời điểm gây án:

- a. Về mặt y học: Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3).
- b. Về mặt pháp luật: Đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại thời điểm hiện tại:

- a. Về mặt y học: Rối loạn sự thích ứng với rối loạn cảm xúc khác chiếm ưu thế (F43.23)/Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3).

Đề nghị điều trị ngoại trú.

- b. Về mặt pháp luật: hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.”

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HS-ST ngày 16 - 11 - 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố:

- Bị cáo NGUYỄN PHONG G phạm tội “Giết người”.
- Các bị cáo PHAN CÔNG H, NGUYỄN BÁ L1, NGUYỄN BÁ Đ, NGUYỄN ĐÌNH L, LÊ ĐỨC D, LÊ CÔNG Đ1, NGUYỄN ANH M đều phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 93; Điểm b, p, n Khoản 1 Điều 46; Điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN PHONG G 14 (mười bốn) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27.9.2015.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 245; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

+ Bị cáo PHAN CÔNG H 09 (chín) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

+ Bị cáo NGUYỄN BÁ Đ 09 (chín) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

+ Bị cáo LÊ CÔNG Đ1 09 (chín) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 245; Điểm h Khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

+ Bị cáo LÊ ĐỨC D 09 (chín) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

+ Bị cáo NGUYỄN ĐÌNH L 09 (chín) tháng tù Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 245; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

+ Bị cáo NGUYỄN BÁ L1 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

+ Bị cáo NGUYỄN ANH M 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 591 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo NGUYỄN PHONG G phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tính mạng người bị hại Hồ Thanh H1 bị xâm phạm số tiền: 145.000.000đ, đã bồi thường trước 50.000.000đ, còn phải tiếp tục bồi thường: 95.000.000đ.

Số tiền bồi thường này do ông Hồ Hữu Phúc và bà Văn Thị Hồng là cha mẹ của người bị hại Hồ Thanh H1 nhận.

Tách yêu cầu bồi thường thiệt hại xe ô tô BKS: 77C - 053.30 bị hư hỏng của ông Nguyễn Thái S để giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi án xử sơ thẩm, ngày 30/11/2017 bị cáo NGUYỄN PHONG G kháng cáo cho rằng: Án sơ thẩm xét xử không đúng người, đúng tội, bị cáo không thực hiện hành vi giết người; Ngày 17/11/2017 bị cáo NGUYỄN ĐÌNH L kháng cáo, ngày 18/11/2017 bị cáo NGUYỄN BÁ Đ kháng cáo, ngày 20/11/2017 các bị cáo: PHAN CÔNG H, LÊ CÔNG Đ1 và NGUYỄN ANH M kháng cáo, ngày 25/11/2017 các bị cáo LÊ ĐỨC D và NGUYỄN BÁ L1 kháng cáo cùng cho rằng: Các bị cáo không gây H quả nghiêm trọng, không phạm tội như quyết định của án sơ thẩm.

Ngày 18/11/2017 đại diện người bị hại (ông Hồ Hồng Phúc, bà Văn Thị Hồng) kháng cáo yêu cầu: Tăng hình phạt đối với bị cáo NGUYỄN PHONG G và tăng bồi thường thiệt hại lên 250.000.000 đồng.

Ngày 21/11/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án (ông Nguyễn Thái S) kháng cáo yêu cầu khởi tố 17 bị can về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là chiếc xe ô tô của Ông.

Ngày 14/12/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định số 02/KN-HS-VC2 kháng nghị phúc thẩm Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HS-ST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị: “hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HS-ST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định để điều tra lại về hành vi giết người của các đối tượng có liên quan, làm rõ hành vi của các đối tượng gây thương tích cho Huỳnh Đoàn H3 và truy tố, xét xử đúng khung hình phạt đối với bị cáo NGUYỄN PHONG G”.

Tại phiên tòa các bị cáo, đại diện người bị hại, người liên quan vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên rút nội dung kháng nghị về phần yêu cầu: điều tra hành vi gây thương tích cho Huỳnh Đoàn H3; xem xét hành vi liên quan đến tội “Giết người” của nhóm bị cáo bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Giữ nguyên kháng nghị về yêu cầu: hủy bản án sơ thẩm để điều tra và truy tố bị cáo NGUYỄN PHONG G về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự và xem xét vai trò đồng phạm của bị cáo LÊ ĐỨC D về tội “Giết người”. Chấp nhận kháng cáo của người có liên quan (ông Nguyễn Thái S) về xem xét lại hành vi làm hư hại tài sản của ông Sơn.

Luật sư bào chữa cho bị cáo NGUYỄN PHONG G đề nghị Hội đồng xét xử: không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về truy tố và xét xử bị cáo NGUYỄN PHONG G về tội “Giết người” theo tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; xem xét các tình tiết mà bị cáo, người liên quan đã khai để hủy bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo NGUYỄN PHONG G không phạm tội “Giết người”.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo: PHAN CÔNG H, NGUYỄN ĐÌNH L, LÊ CÔNG Đ1 và NGUYỄN ANH M cho rằng các bị cáo không phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” vì gây rối phải có cả hai bên, trong đó có nhóm thanh niên xã T chặn xe của nhóm NGUYỄN PHONG G, đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại hành vi gây rối của nhóm T.

Sau khi nghe: các bị cáo, đại diện người bị hại trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, lời bào chữa của luật sư bào chữa cho các bị cáo và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Tại phiên tòa: Kiểm sát viên rút các nội dung kháng nghị về phần yêu cầu: điều tra hành vi gây thương tích của Huỳnh Đoàn H3; xem xét hành vi liên quan đến tội “Giết người ” của nhóm bị cáo bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo NGUYỄN BÁ L1 rút kháng cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng nghị, kháng cáo mà Viện kiểm sát đã rút kháng nghị và bị cáo đã rút kháng cáo.

[2]. Theo lời khai của các bị cáo có kháng cáo, những người liên quan trong vụ án và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm thì hành vi của các bị cáo được xác định như sau: Do nhóm thanh niên xã T- huyện T ném đá làm vỡ kính xe ô tô biển kiểm soát 77C-053.30 do NGUYỄN PHONG G điều khiển chở đoàn lân từ V về P – Tây G – T nên vào khoảng 23giờ 50 ngày 26/9/2015, tại ngã 3 đường bê tông giao nhau với tỉnh lộ ĐT 637 (xóm 3, thôn S, xã T, huyện T). Sau khi đã chuẩn bị rựa, mã tấu, cây gậy thì NGUYỄN PHONG G cùng PHAN CÔNG H, NGUYỄN BÁ L1, NGUYỄN BÁ Đ, NGUYỄN ĐÌNH L, LÊ ĐỨC D, LÊ CÔNG Đ1, NGUYỄN ANH M tìm nhóm thanh niên T để đánh. Khi gặp nhóm thanh niên T tại ngã 3 đường bê tông giao nhau với đường ĐT 637, G đã lái xe ô tô chạy thẳng vào nhóm thanh niên này rồi lấy mã tấu xuống xe cùng đồng bọn bắt được Huỳnh Đoàn H3, G dùng mã tấu chém 2 nhát vào lưng H gây thương tích cho H. Khi thấy H bị đánh nên Hồ Thanh H1, Nguyễn Văn S, Phạm Ngọc T, Lê Văn Tuấn, Trần Thanh V lấy cây gậy, đá...ném về phía xe ô tô để giải cứu cho H. G bị ném đá trúng mặt nên lái xe ô tô quay đầu rồi chủ động điều khiển xe tăng ga tông thẳng vào nhóm của H1 đang đứng tại ngã 3. Hồ Thanh H1 không chạy kịp nên bị cản trước xe ô tô tông vào người làm tử vong. Với hành vi và H quả như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HS-ST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã tuyên bố bị cáo: NGUYỄN PHONG G phạm tội “Giết người ”; Các bị cáo: PHAN CÔNG H, NGUYỄN BÁ L1, NGUYỄN BÁ Đ, NGUYỄN ĐÌNH L, LÊ ĐỨC D, LÊ CÔNG Đ1 và NGUYỄN ANH M phạm tội: “ Gây rối trật tự công cộng ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 93 và khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo NGUYỄN PHONG G thì thấy: Bị cáo NGUYỄN PHONG G đã chủ động điều khiển xe ô tô biển kiểm soát số 77C-053.30 tăng ga tông thẳng vào nhóm của H1 đang đứng tại ngã 3. Hồ Thanh H1 không chạy kịp nên bị cản trước của xe ô tô tông vào người làm tử vong. Hành vi của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo (tại các B1 từ 143-176) và lời khai của các bị cáo khác trong vụ án đều xác định chính bị cáo đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát số 77C-053.30 tông thẳng vào nhóm của H1. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đã chủ động tông xe vào đám đông làm chết một người nên

Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HS-ST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tuyên bố Bị cáo NGUYỄN PHONG G phạm tội: “Giết người” là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999. Kháng cáo của bị cáo và luận cứ bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa cho rằng bị cáo không phạm tội: “Giết người” là không có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Xét kháng cáo của các bị cáo: PHAN CÔNG H, NGUYỄN BÁ Đ, NGUYỄN ĐÌNH L, LÊ ĐỨC D, LÊ CÔNG Đ1 và NGUYỄN ANH M cho rằng: Các bị cáo không gây H quả nghiêm trọng, không có hành vi gây rối thì thấy: PHAN CÔNG H, NGUYỄN BÁ L1, NGUYỄN BÁ Đ, NGUYỄN ĐÌNH L, LÊ ĐỨC D, LÊ CÔNG Đ1 và NGUYỄN ANH M đã tham gia cùng bị cáo G sau khi G chở đoàn lân đi múa xong. Khi xe của G đi đến ngã 3 cầu 16 thuộc thôn T thì bị nhóm thanh niên xem múa lân ném đá trúng xe của G nhưng G vẫn điều khiển xe chở đoàn lân về P. Sau khi G gặp Nguyễn Văn C nói về việc ném đá vào xe của G nhưng C không nhận thì G cùng: PHAN CÔNG H, NGUYỄN BÁ L1, NGUYỄN BÁ Đ, NGUYỄN ĐÌNH L, LÊ ĐỨC D, LÊ CÔNG Đ1 và NGUYỄN ANH M ngồi uống nước tại cây xăng Duy Tùng (Quốc lộ 19) thì được Nguyễn Văn C1 báo có nhiều thanh niên T đứng trên đường về V nên G nói với cả nhóm: “Chặn xe tao, tao tông chết mẹ nó luôn”, LÊ ĐỨC D cũng nói theo: “Thằng nào chặn thì chơi luôn”. PHAN CÔNG H, NGUYỄN ĐÌNH L đã lấy dao rựa của G chặt nhiều cây bạch đàn dùng làm hung khí chuẩn bị đánh nhau. Như vậy có căn cứ khẳng định sau khi được G rủ đi đánh nhau thì các bị cáo: PHAN CÔNG H, NGUYỄN BÁ L1, NGUYỄN BÁ Đ, NGUYỄN ĐÌNH L, LÊ ĐỨC D, LÊ CÔNG Đ1 và NGUYỄN ANH M đều đồng ý và chuẩn bị hung khí tham gia cùng với bị cáo G và khi gặp nhóm thanh niên T các bị cáo đã tham gia rượt đuổi đánh nhóm thanh niên T và chính bị cáo G đã tông xe vào nhóm thanh niên T làm chết một người. Với hành vi và H quả đã được xác định như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HS-ST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tuyên bố các bị cáo: PHAN CÔNG H, NGUYỄN BÁ Đ, NGUYỄN ĐÌNH L, LÊ ĐỨC D, LÊ CÔNG Đ1 và NGUYỄN ANH M phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, đúng với quy định tại Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999. Kháng cáo của các bị cáo PHAN CÔNG H, NGUYỄN BÁ Đ, NGUYỄN ĐÌNH L, LÊ ĐỨC D, LÊ CÔNG Đ1 và NGUYỄN ANH M cho rằng các bị cáo không phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng” cũng như lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo: PHAN CÔNG H, NGUYỄN ĐÌNH L, LÊ CÔNG Đ1 và NGUYỄN ANH M cho rằng các bị cáo không phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” là không có căn cứ để chấp nhận.

Về hình phạt: hành vi của các bị cáo: PHAN CÔNG H, NGUYỄN BÁ Đ, NGUYỄN ĐÌNH L, LÊ ĐỨC D, LÊ CÔNG Đ1 và NGUYỄN ANH M bị truy tố và xét xử về tội: “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm h khoản 1 Điều 46 cho tất cả các bị cáo; Bản án sơ thẩm cũng đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 đối với các bị cáo: PHAN CÔNG H, NGUYỄN BÁ Đ, LÊ CÔNG Đ1 và NGUYỄN ANH M; Bản án sơ thẩm cũng áp dụng các quy định tại các Điều 69. Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999 cho các bị cáo: NGUYỄN ĐÌNH L, LÊ ĐỨC D và NGUYỄN ANH M để xử phạt các bị cáo: PHAN CÔNG H, LÊ CÔNG Đ1, NGUYỄN BÁ Đ, NGUYỄN ĐÌNH L, LÊ ĐỨC D mỗi bị cáo 9 tháng tù; bị cáo NGUYỄN ANH M 06 tháng tù là không nặng đã tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội cũng như H quả mà các bị cáo đã gây ra nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin xem xét lại hình phạt của các bị cáo.

[5]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị xem xét vai trò đồng phạm của bị cáo LÊ ĐỨC D về tội “ giết người ” thì thấy: Khi được Nguyễn Văn C bảo trên đường có nhiều thanh niên T thì G nói với cả nhóm: “ chặn xe tao, tao tông chết mẹ nó luôn”, LÊ ĐỨC D cũng nói theo: “ thằng nào chặn thì chơi luôn ”. Sau đó, G và cả bọn chuẩn bị hung khí để đánh nhau với nhóm thanh niên T, G là người điều khiển xe tông vào nhóm thanh niên T gây H quả làm anh Hồ Thanh H1 bị chết. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra xem xét có vai trò đồng phạm với G đối với các bị cáo: PHAN CÔNG H, NGUYỄN BÁ Đ, NGUYỄN BÁ L1, NGUYỄN ĐÌNH L, LÊ ĐỨC D, LÊ CÔNG Đ1 và NGUYỄN ANH M, nhưng cơ quan điều tra, viện kiểm sát xác định không có đồng phạm với G về tội “giết người ” và truy tố: PHAN CÔNG H, NGUYỄN BÁ Đ, NGUYỄN BÁ L1, NGUYỄN ĐÌNH L, LÊ ĐỨC D, LÊ CÔNG Đ1 và NGUYỄN ANH M về tội: “ Gây rối trật tự công cộng ”. Tại phiên tòa phúc thẩm, sau nghe các bị cáo trình bày hành vi của mình, Viện kiểm sát cũng đã rút phần kháng nghị đề nghị xem xét hành vi liên quan đến tội “ giết người ” của nhóm bị cáo bị xét xử về tội “ gây rối trật tự công cộng ” mà chỉ đề nghị xem xét vai trò đồng phạm của bị cáo LÊ ĐỨC D. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo LÊ ĐỨC D chỉ nói theo: “ thằng nào chặn thì chơi luôn ” sau đó bị cáo cũng không có hành vi nào thể hiện rõ để trợ giúp cho bị cáo G, bị cáo G là người điều khiển phương tiện chủ động tông xe vào nhóm thanh niên T phù hợp với ý chí của G đã nói với cả nhóm trước đó: “ chặn xe tao, tao tông chết mẹ nó luôn” nên kháng nghị của Viện kiểm sát về nội dung này không có căn cứ để chấp nhận.

[6]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị xét xử bị cáo về tội “giết người ” theo khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự và kháng cáo của đại diện người bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo NGUYỄN PHONG G về tội “Giết người ” thì thấy: Bị cáo NGUYỄN PHONG G không xác định được ai là người ném đá làm vỡ kính xe của bị cáo, sau khi chở đoàn lân về bị cáo đã quay lại hỏi anh Nguyễn Văn C về việc ném đá nhưng anh C không nhận, khi được Nguyễn Văn C1 báo có nhiều thanh niên T đứng trên đường về V (đường ĐT 637) thì bị cáo đã chủ động nói với cả nhóm “chặn xe tao tao tông chết mẹ nó luôn, có bảo hiểm lo rồi” đồng thời chuẩn bị hung khí để đánh nhóm T, bị cáo G đã dùng mã

tẩu rượt, đuổi đánh nhóm thanh niên T, dùng xe ô tô là phương tiện nguy hiểm 02 lần đâm thẳng vào đám đông gây ra cái chết cho anh Hồ Thanh H1. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ nên phải bị xét xử theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 mới đúng, án sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 93 là không đúng với hành vi của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát và kháng cáo của người bị hại tăng hình phạt đối với bị cáo.

[7]. Xét kháng cáo của đại diện người bị hại yêu cầu tăng bồi thường thiệt hại lên 250.000.000 đồng thì thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện người bị hại yêu cầu bồi thường các khoản là: 388.500.000. Bản án sơ thẩm chấp nhận bồi thường các khoản: tiền xe chở đi cấp cứu: 500.000 đồng; chi phí mai táng: 15.000.000 đồng; bù đắp tổn thương về tinh thần mức tối đa: 100 tháng lương cơ bản: 130.000.000 đồng; tổng cộng các khoản là: 145.500.000 đồng. Án sơ thẩm không chấp nhận các khoản về chi phí xây mộ, chi phí cúng theo phong tục địa phương, trợ cấp cho bố mẹ của anh H1 là có căn cứ. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của đại diện người bị hại yêu cầu tăng bồi thường thiệt hại lên 250.000.000 đồng.

[8] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án (ông Nguyễn Thái S) kháng cáo yêu cầu khởi tố 17 bị can về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là chiếc xe ô tô thì thấy: Trong vụ án này, sau khi có người ném đá làm vỡ kính xe ô tô do NGUYỄN PHONG G điều khiển, bị cáo G đã buộc Nguyễn Văn C phải bồi thường 1.000.000, sau này thỏa thuận xe ô tô bị hư hỏng là 1.070.000 đồng. Bản án sơ thẩm đã tách việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do hư hỏng xe để giải quyết bằng vụ án khác. Nếu ông Nguyễn Thái S có căn cứ để cho rằng có hành vi “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” là chiếc xe ô tô thì ông có quyền yêu cầu cơ quan điều tra khởi tố vụ án theo quy định. Kháng cáo của ông Nguyễn Thái S yêu cầu khởi tố 17 bị can về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là chiếc xe ô tô, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; người bị hại kháng cáo về phần dân sự phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Các quyết định của án sơ thẩm về: Bồi thường thiệt hại, Xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, quy định về thi hành án, chậm thi hành án được thực hiện theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HS-ST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 348; điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng nghị yêu cầu: điều tra hành vi gây thương tích cho Huỳnh Đoàn H3; xem xét hành vi liên quan đến tội “Giết người” của nhóm bị cáo bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng”; do Viện kiểm sát đã rút kháng nghị; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo NGUYỄN BÁ L1, do bị cáo rút kháng cáo.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo NGUYỄN PHONG G, PHAN CÔNG H, NGUYỄN BÁ Đ, NGUYỄN ĐÌNH L, LÊ ĐỨC D, LÊ CÔNG Đ1 và NGUYỄN ANH M; kháng cáo của đại diện người bị hại: yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại; kháng cáo của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án (ông Nguyễn Thái S) yêu cầu: khởi tố 17 bị can về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử bị cáo NGUYỄN PHONG G về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự và kháng cáo của đại diện người bị hại: yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo NGUYỄN PHONG G về tội “Giết người”. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HS-ST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

3. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p, n khoản 1 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Xử phạt bị cáo NGUYỄN PHONG G 15 (mười lăm) năm tù về tội: “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày 27 tháng 9 năm 2015.

4. Áp dụng: khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Xử phạt bị cáo PHAN CÔNG H 09 (chín) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo NGUYỄN BÁ Đ 9 (chín) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo LÊ CÔNG Đ1 9 (chín) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

5. Áp dụng: Khoản 1 Điều 245; điểm h khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Xử phạt bị cáo LÊ ĐỨC D 09 (chín) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo NGUYỄN ĐÌNH L 9 (chín) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

6. Áp dụng: khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Xử phạt bị cáo NGUYỄN BÁ L1 06 (sáu) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo NGUYỄN ANH M 06 (sáu) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

7. Án phí phúc thẩm: áp dụng các điểm b, e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

+ Buộc các bị cáo: NGUYỄN PHONG G, PHAN CÔNG H, NGUYỄN BÁ Đ, NGUYỄN ĐÌNH L, LÊ ĐỨC D, LÊ CÔNG Đ1 và NGUYỄN ANH M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

+ Buộc ông Hồ Hồng Phúc, bà Văn Thị Hồng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

8. Các quyết định của án sơ thẩm về: Bồi thường thiệt hại, Xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, quy định về thi hành án được thực hiện theo Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HS-ST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Trại giam CA tỉnh Bình Định (t/đ bị cáo);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, VT, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến